

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 21-4-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Công H**, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn XQ, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1966;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 19/01/2021 bị Công an thị trấn CL, huyện BB xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/01/2021 đã đóng tiền nộp phạt. Ngày 23/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình ra Quyết định số 27/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, hiện chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 25/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tạm giam ngày 03/12/2021, có mặt.

-Bị hại: Ông Võ Hoàng Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, H đi bộ từ nhà đến khu vực đường DT4 thuộc khu phố Xuân An 2, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận với mục đích tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì lấy trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi H đi đến phía sau Chi cục thuế huyện BB thì H nhìn thấy hàng rào của Chi cục thuế huyện BB đang được sửa chữa, bên trong khuôn viên Chi cục thuế huyện BB có để vật dụng xây dựng để thi công công trình, không có người trông coi. H đi vào bên trong khuôn viên nơi để vật dụng xây dựng, H lấy 03 cây sắt (loại sắt U) và 03 tấm sắt do ông Võ Hoàng Thanh T, sinh năm 1977 ở xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (hiện tạm trú tại: khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận) đang quản lý công trình thi công sửa chữa mang đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955 ở khu phố XH, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận để bán. Khi đến nhà bà L thì lúc này nhà bà L còn đóng cửa do bà L ngủ chưa dậy, H để tài sản lấy trộm ở trước nhà bà L ngồi chờ bà L thức dậy mở cửa để bán tài sản lấy trộm thì bị lực lượng Công an thị trấn CL đi tuần tra nhìn thấy, nghi ngờ H lấy trộm tài sản của người dân nên mời H và đưa 03 cây sắt (loại sắt U), 03 tấm sắt về trụ sở Công an thị trấn CL làm việc. Qua đấu tranh H thừa nhận lấy trộm 03 cây sắt (loại sắt U) và 03 tấm sắt tại Chi cục thuế huyện BB.

Theo Kết luận định giá tài sản số 92/2021/HĐĐG-TTHS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận:

1. 03 cây sắt (loại sắt U), mỗi cây có kích thước (310 x 10)cm, tổng trọng lượng là 37kg, đơn giá 8.000 đồng/kg, thành tiền 296.000 đồng.

2. 03 tấm sắt, mỗi tấm có kích thước (152 x 37)cm, tổng trọng lượng 27,5kg, đơn giá 8.000 đồng, thành tiền 220.000 đồng.

Tổng cộng (1+2) = 516.000 đồng.

Về tang, vật chứng và bồi thường dân sự: Công an thị trấn CL tạm giữ 03 cây sắt (loại sắt U), mỗi cây sắt có kích thước (310 x 10)cm, tổng trọng lượng 37kg; 03 tấm sắt, mỗi tấm có kích thước (152 x 37)cm, tổng trọng lượng 27,5 kg, sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả tài sản trên cho bị hại Võ Hoàng Thanh T theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại Võ Hoàng Thanh T đã nhận lại 03 cây sắt (loại sắt U) và 03 tấm sắt do Cơ quan điều tra giao trả và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS.HBB ngày 10/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo: Nguyễn Công H, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy bị hại đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Nguyễn Công H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Công H đã lén lút lấy trộm 03 cây sắt (loại sắt U) và 03 tấm sắt trị giá 516.000 đồng của Võ Hoàng Thanh T thì bị phát hiện và thu giữ tang vật. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, như ý kiến của Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có khả năng lao động nhưng vì lười biếng, muốn nhanh có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân rất xấu. Do đó, cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên